

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Việc tham mưu ban hành các nghị quyết của HĐND tỉnh và các quyết định của UBND tỉnh đã đáp ứng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về thời gian giao kế hoạch vốn đầu tư và giao dự toán ngân sách nhà nước (trước 01/7/2022). Tuy nhiên, sau khi tỉnh Đắk Nông giao kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, các bộ, ngành Trung ương mới ban hành các thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện và giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ các dự án thành phần, dẫn đến một số chỉ tiêu, nhiệm vụ không trùng khớp với các nhiệm vụ, mục tiêu mà HĐND và UBND tỉnh đã giao và phân bổ dự toán giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các ngành, địa phương được quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022. Cụ thể như sau:



**1. Về Nội dung 1 và Nội dung 3, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định:

*“a) Nội dung 1 và Nội dung 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

*- Phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ban, ngành 09% tổng số vốn của Tiểu dự án, trong đó: Ban Dân tộc 3,8%, Sở Y tế 03%, Sở Công Thương 0,7%, Liên minh Hợp tác xã tỉnh 0,5%, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh 0,5%, Hội Nông dân tỉnh 0,5%”*

+ Thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Hướng dẫn thực hiện Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thực hiện cho đối tượng là các hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ nghèo dân tộc thiểu số và địa bàn thực hiện tại xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên thôn, xã đặc biệt khó khăn (Khoản 1 Điều 19). Về phân cấp quản lý, UBND cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án, kế hoạch liên kết, thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết và danh sách đối tượng thụ hưởng trong phạm vi huyện. Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong phạm vi liên huyện, qua rà soát hiện nay các hợp tác xã, doanh nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (thuộc đối tượng hỗ trợ của nội dung dự án) quy mô hoạt động trong phạm vi một xã, hoặc một số xã thuộc huyện, chưa có hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi liên huyện và chưa đáp ứng được điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

+ Thực hiện nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Theo quy định tại Điều 25, Điều 28 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc: Hướng dẫn thực hiện Nội dung số 03, Tiểu dự án 2, Dự án 3, trong đó: thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện cho đối tượng là các hợp tác xã, doanh nghiệp tại các xã đặc biệt khó khăn và hộ gia đình và cán nhân dân tộc thiểu số và hộ nghèo dân tộc Kinh thuộc vùng dân tộc thiểu số (Điều 25). Quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư do cấp xã lập và cấp huyện phê duyệt, tổ chức thực hiện (Điều 28). Ngoài ra, qua rà soát hiện nay tại các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh chưa có mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh đáp ứng điều kiện để hỗ trợ thúc đẩy khởi sự kinh



doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định.

Từ những nội dung quy định nêu trên, đề nghị không phân bổ nguồn vốn sự nghiệp cho các sở, ban, ngành và chuyển nguồn vốn phân bổ các các huyện, thành phố để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong phạm vi huyện hoặc hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế cộng đồng. Do vậy, đề nghị sửa đổi bổ sung quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh.

## **2. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

- Tại Điểm a Khoản 1 Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định: *“a) Phân bổ vốn đầu tư cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch 05% vốn đầu tư của Dự án.”*

Thực hiện Công văn số 3526/BVHTTDL-KHTC ngày 16/9/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, trong đó, giao tổng chỉ tiêu nguồn vốn đầu tư cho tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 gồm có 59 nhiệm vụ, cụ thể: hỗ trợ đầu tư bảo tồn 02 bon, buôn truyền thống tiêu biểu; hỗ trợ đầu tư 02 điểm đến du lịch tiêu biểu và hỗ trợ đầu tư xây dựng 55 thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. Các nhiệm vụ được giao nêu trên không thuộc nhiệm vụ của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch được phân cấp quản lý, do vậy, quy định phân bổ 05% vốn đầu tư của Dự án 6 cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch không phù hợp quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, đồng thời, số vốn đầu tư được phân bổ (05%) không trùng với điểm số theo nội dung tiêu chí phân bổ vốn đầu tư và số lượng nhiệm vụ được giao.

- Tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định: *“Phân bổ vốn sự nghiệp cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch 20% tổng vốn sự nghiệp của Dự án.”*

Thực hiện Công văn số 3526/BVHTTDL-KHTC ngày 16/9/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, trong đó, giao tổng chỉ tiêu nguồn vốn sự nghiệp cho tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 gồm có 106 nhiệm vụ, trong đó, có 04 nhiệm vụ (*Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số*) thuộc phân cấp quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh. Do vậy, số vốn sự nghiệp được phân bổ (20%) cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch không trùng với điểm số theo nội dung tiêu chí phân bổ vốn sự nghiệp và số lượng nhiệm vụ được giao.

Từ chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao Dự án 6 được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phân bổ cho tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 không phù hợp với quy định về đối tượng phân bổ quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 2



Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh.

Do vậy, để có cơ sở thực hiện công tác phân bổ vốn và triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình đảm bảo các chỉ tiêu nhiệm vụ được bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định.

## II. NỘI DUNG CƠ BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU TẠI QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết quy định gồm 02 điều, cụ thể:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm có:

+ Khoản 1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 8;

+ Khoản 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11;

- Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trên đây là Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh về ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý Dự thảo; (5) Các văn bản có liên quan).

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

Số: /2022/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 –2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHOÁ IV KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 ngày 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.*



Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban ..... HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

### 1. Sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 8

“a) Nội dung 1 và 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III)	28	a	28 X a
2	Mỗi xã ĐBKK đồng thời là xã An toàn khu được cộng thêm	2	b	2 X b
3	Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo của xã đặc biệt khó khăn được cộng thêm (sau đây viết tắt là ĐBKK)	0,15	c	0,15 X c

4	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã)	5	d	5 X d
<b>Tổng cộng điểm (1+2+3+4)</b>		-	-	

## 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

“Phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp cho các cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025. Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí sau:

### 1. Phân bổ vốn đầu tư

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho mỗi một điểm đến du lịch tiêu biểu.	7	a	7 X a
2	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một bon, buôn, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.	60	b	60 X b
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	2	c	2 X c
4	Hỗ trợ xây dựng mỗi một mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch.	60	d	60 X d
5	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.	60	e	60 X e
<b>Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5)</b>				

### 2. Phân bổ vốn sự nghiệp

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi huyện vùng đồng bào DTTS và miền núi.	10	a	10 X a



TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
2	Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hoá phi vật thể (mỗi lễ hội; mỗi mô hình văn hoá truyền thống; mỗi dự án nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn; mỗi bon, buôn văn hóa truyền thống; mỗi chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hoá truyền thống văn hoá các dân tộc thiểu số...).	3,5	b	3,5 X b
3	Hỗ trợ mỗi nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận.	0,6	c	0,6 X c
4	Tổ chức mỗi lớp tập huấn, truyền dạy, câu lạc bộ (mỗi lớp tập huấn; mỗi câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian...).	2	d	2 X d
5	Hỗ trợ hoạt động cho mỗi đội văn nghệ truyền thống.	0,5	e	0,5 X e
6	Xây dựng nội dung, xuất bản mỗi ấn phẩm xuất bản sách, đĩa, đĩa phim tư liệu về văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số.	20	g	20 X g
7	Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.	10	h	10 X h
8	Tổ chức mỗi hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số.	3	i	3 X i
9	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	0,3	k	0,3 X k
10	Hỗ trợ trang thiết bị cho mỗi nhà văn hoá tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	0,3	l	0,3 X l
11	Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.	5	m	5 X m
	<b>Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11)</b>	-	-	

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH; Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng Công tác HĐND, SKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**

Số: 73 /BCTĐ-STP

Đắk Nông, ngày 23 tháng 11 năm 2022

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020): theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 1235/BDT-NV ngày 22/11/2022 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết với những nội dung chính như sau:

#### **1. Sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị quyết**

- Ngày 17/6/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND). Một trong những căn cứ chính để ban hành Nghị quyết nêu trên là Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030,



giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Đồng thời, theo ý kiến của cơ quan soạn thảo thì việc tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và các Quyết định của UBND tỉnh đã đáp ứng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về thời gian giao kế hoạch vốn đầu tư và giao dự toán ngân sách nhà nước (trước 01/7/2022) và sau khi tỉnh Đắk Nông giao kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thì các Bộ ngành mới có văn bản hướng dẫn và không có sự trùng khớp đối với một số nội dung<sup>1</sup>.

- Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *“1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó ...”* và Khoản 3 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *“3. Sửa đổi, bổ sung văn bản được áp dụng trong trường hợp một phần nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để và soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.”*

Từ các lý do nêu trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với quy định có liên quan và tình hình thực tế.

**2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật**

- Về cơ sở pháp lý:

+ Bổ sung các căn cứ: *“Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”*;

<sup>1</sup> Theo dự thảo Tờ trình kèm theo hồ sơ thẩm định

“Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”.

+ Bộ căn cứ pháp lý Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông cho phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành”.

+ Đối với căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025” có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo Nghị quyết cần đưa vào làm cơ sở pháp lý thì có thể viết lại như sau: “Thực hiện Quyết định...”.

- Về nội dung sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 dự thảo:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 02/2022/TT-UBND:

“1. Phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Phân bổ vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn nguồn ngân sách nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành và quy định cụ thể của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”.

Và Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 02/2022/TT-UBND về Quản lý, tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị quy định:

“2. Phân cấp quản lý

a) UBND cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án, kế hoạch liên kết có hoạt động sản xuất trong phạm vi trong huyện.

b) UBND cấp tỉnh giao cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư các dự án gắn với sản phẩm chủ lực, đặc trưng và dự án, kế hoạch có hoạt động sản xuất trong phạm vi liên huyện.

c) UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách chi tiết đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ và đăng ký vay vốn tín dụng chính sách phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư; UBND cấp tỉnh



*quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc phê duyệt danh sách chi tiết đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ và đăng ký vay vốn tín dụng chính sách phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị các dự án, kế hoạch liên kết do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư."*

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra **cơ sở pháp lý** của việc bỏ nội dung phân bổ vốn sự nghiệp cho các Sở, ban, ngành so với nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND? Trong khi theo các quy định dẫn chiếu trên vẫn còn quy định.

- Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo: Theo cơ quan soạn thảo thì lý do sửa đổi là để phù hợp với chỉ tiêu giao nhiệm vụ tại Phụ lục III kèm theo Công văn số 3526/BVHTTDL-VHDT ngày 16/9/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo:

Rà soát lại nội dung các tiêu chí cho phù hợp với chỉ tiêu giao nhiệm vụ cho tỉnh Đắk Nông tại Công văn 3526/BVHTTDL-VHDT (Qua đối chiếu, rà soát sơ bộ của Sở Tư pháp có một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với nội dung tại Công văn 3526/BVHTTDL-VHDT như: Xây dựng nội dung, xuất bản mỗi ấn phẩm...).

Xem xét, giải trình thêm cơ sở pháp lý, thực tiễn của việc quy định phân bổ vốn cho cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo các nhiệm vụ chi ngân sách theo phương pháp tính điểm dựa trên các tiêu chí có phù hợp không?

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu xem xét thêm vấn đề có thể phát sinh nếu sửa đổi Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND: Chẳng hạn việc phân bổ vốn trên thực tế cho các Sở, ngành đã được thực hiện, có một số Sở, ngành có thể đã triển khai thực hiện do đó cần xem xét thêm việc sửa đổi này có ảnh hưởng đến quá trình thực hiện không? Có cần bổ sung điều khoản chuyển tiếp để khắc phục hay không?

- Viết chính xác tên gọi khoản 1: "*Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8*".

Tương tự, tên gọi khoản 2 chỉ cần trình bày ngắn gọn: "*Sửa đổi, bổ sung Điều 11*" không cần thiết phải trích dẫn tên Điều.

- Khoản 2 Điều 2 dự thảo bổ sung đầy đủ, chính xác: "*Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết*".

- Hiệu lực thi hành của dự thảo phải đúng quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

### 3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*chú ý lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt, ...*); Mẫu số 36, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết:

- Điểm a khoản 1 Điều 1 viết chính xác “*hỗ trợ phát triển sản xuất...*”.

Tương tự tại bảng tiêu chí kèm theo sửa “*Nội dung tiêu chí*” thành “*Nội dung tiêu chí*” cho phù hợp với ngôn ngữ Tiếng Việt.

- Khoản 2 Điều 1 dự thảo: bỏ một từ “*phân*” trong câu “*Phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp cho các cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo quy định phân phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và ... ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025...*”.

- Lưu ý: toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung phải đặt trong dấu mở, đóng ngoặc kép.

b) Đối với dự thảo Tờ trình:

Trình bày dự thảo theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư.

### 4. Kết luận chung

Việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và có cơ sở. Tuy nhiên về nội dung, cơ quan soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu những vấn đề mà Sở Tư pháp nêu tại mục 1, 2, 3 của Báo cáo thẩm định này từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi




giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông: cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc (t/h);
- LĐ Sở;
- Lưu: VT, VBPPPL (H).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Hiếu

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1246 BDT-NV

Đắk Nông, ngày 24 tháng 11 năm 2022

V/v trình dự thảo Dự thảo Nghị quyết  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy  
định ban hành kèm theo Nghị quyết số  
06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Tờ trình số 6694/TTr-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về việc đăng ký bổ sung danh mục xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 5 và Công văn số 6698/UBND-TH ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc hoàn thiện nội dung, trình Phiên họp UBND tỉnh tháng 11/2022. Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng dự thảo, tổ chức chức lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành và các địa phương, đồng thời, đăng công khai dự thảo lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trên cơ sở đó đã tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự thảo và đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 73/BCTĐ-STP ngày 23/11/2022.

Tiếp thu, giải trình các ý kiến tại Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Ban Dân tộc đã có Báo cáo tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số /BC-BDT, ngày 23/11/2022, đồng thời, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Để tiếp tục thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ban Dân tộc kính trình UBND tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Kèm theo Tờ trình này hồ sơ dự thảo gồm có:

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị HĐND ban hành Nghị quyết;



- Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Báo cáo tham định của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham định của Ban Dân tộc;

- Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị.

- Các văn bản liên quan.

Ban Dân tộc kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BDT;
- Sở Tư pháp (p/h);
- Các phòng BDT;
- Lưu VT; NV (C).

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Ngọc Thạch

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1236 /BDT-NV  
V/v hoàn thiện nội dung, trình Phiên  
họp UBND tỉnh tháng 11/2022

Đắk Nông, ngày 22 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6698/UBND-TH ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc hoàn thiện nội dung, trình Phiên họp UBND tỉnh tháng 11/2022 và nhiệm vụ được giao tại Tờ trình số 6694/TTr-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về việc đăng ký bổ sung danh mục xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 5, trong đó có nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh về Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh về việc Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Ban Dân tộc báo cáo như sau:

Sau khi được UBND tỉnh thống nhất chủ trương sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng dự thảo, tổ chức chức lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành và các địa phương, đồng thời, đăng công khai dự thảo lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trên cơ sở đã tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Tiếp tục thực hiện theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ban Dân tộc đã trình Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 1235/BDT-NV, ngày 22/11/2022, do vậy, hiện nay Ban Dân tộc đang phối hợp với Sở Tư pháp để thẩm định hồ sơ dự thảo nghị quyết, trên cơ sở đó tiếp thu giải trình báo cáo thẩm định hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Nghị quyết để trình UBND tỉnh.

Để hoàn thiện nội dung, trình Phiên họp tháng 11/2022 của UBND tỉnh, Ban Dân tộc gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh báo cáo



UBND tỉnh xem xét, khi có ý kiến thẩm của Sở Tư pháp. Ban Dân tộc tiếp thu giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo trình UBND tỉnh.

*Gửi kèm theo công văn này hồ sơ dự thảo gồm có:*

- Dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 –2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức;

- Các văn bản liên quan.

Ban Dân tộc đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xem xét, báo cáo UBND tỉnh./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Đ/c TB, PTB BDT;
- Các phòng BDT;
- Lưu: VT, NV (C).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



*Nguyễn Ngọc Thạch*  
**Nguyễn Ngọc Thạch**

Số: 73 /BCTĐ-STP

Đắk Nông, ngày 23 tháng 11 năm 2022

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020): theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 1235/BDT-NV ngày 22/11/2022 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết với những nội dung chính như sau:

#### **1. Sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị quyết**

- Ngày 17/6/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND). Một trong những căn cứ chính để ban hành Nghị quyết nêu trên là Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030,



giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Đồng thời, theo ý kiến của cơ quan soạn thảo thì việc tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và các Quyết định của UBND tỉnh đã đáp ứng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về thời gian giao kế hoạch vốn đầu tư và giao dự toán ngân sách nhà nước (trước 01/7/2022) và sau khi tỉnh Đắk Nông giao kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thì các Bộ ngành mới có văn bản hướng dẫn và không có sự trùng khớp đối với một số nội dung<sup>1</sup>.

- Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *“1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó ...”* và Khoản 3 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *“3. Sửa đổi, bổ sung văn bản được áp dụng trong trường hợp một phần nội dung của văn bản trái, chông chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để ra soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.”*

Từ các lý do nêu trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với quy định có liên quan và tình hình thực tế.

**2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật**

- Về cơ sở pháp lý:

+ Bổ sung các căn cứ: *“Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”*;

<sup>1</sup> Theo dự thảo Tờ trình kèm theo hồ sơ thẩm định

“Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”.

+ Bộ căn cứ pháp lý Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông cho phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành”.

+ Đối với căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025” có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo Nghị quyết cần đưa vào làm cơ sở pháp lý thì có thể viết lại như sau: “Thực hiện Quyết định...”.

- Về nội dung sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 dự thảo:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 02/2022/TT-UBND:

“1. Phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Phân bổ vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn nguồn ngân sách nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành và quy định cụ thể của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”.

Và Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 02/2022/TT-UBND về Quản lý, tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị quy định:

“2. Phân cấp quản lý

a) UBND cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án, kế hoạch liên kết có hoạt động sản xuất trong phạm vi trong huyện.

b) UBND cấp tỉnh giao cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư các dự án gắn với sản phẩm chủ lực, đặc trưng và dự án, kế hoạch có hoạt động sản xuất trong phạm vi liên huyện.

c) UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách chi tiết đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ và đăng ký vay vốn tín dụng chính sách phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư; UBND cấp tỉnh



*quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc phê duyệt danh sách chi tiết đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ và đăng ký vay vốn tín dụng chính sách phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị các dự án, kế hoạch liên kết do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư.”.*

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra **cơ sở pháp lý** của việc bỏ nội dung phân bổ vốn sự nghiệp cho các Sở, ban, ngành so với nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND? Trong khi theo các quy định dẫn chiếu trên vẫn còn quy định.

- Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo: Theo cơ quan soạn thảo thì lý do sửa đổi là để phù hợp với chỉ tiêu giao nhiệm vụ tại Phụ lục III kèm theo Công văn số 3526/BVHTTDL-VHDT ngày 16/9/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo:

Rà soát lại nội dung các tiêu chí cho phù hợp với chỉ tiêu giao nhiệm vụ cho tỉnh Đắk Nông tại Công văn 3526/BVHTTDL-VHDT (Qua đối chiếu, rà soát sơ bộ của Sở Tư pháp có một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với nội dung tại Công văn 3526/BVHTTDL-VHDT như: Xây dựng nội dung, xuất bản mỗi ấn phẩm...).

Xem xét, giải trình thêm cơ sở pháp lý, thực tiễn của việc quy định phân bổ vốn cho cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo các nhiệm vụ chi ngân sách theo phương pháp tính điểm dựa trên các tiêu chí có phù hợp không?

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu xem xét thêm vấn đề có thể phát sinh nếu sửa đổi Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND: Chẳng hạn việc phân bổ vốn trên thực tế cho các Sở, ngành đã được thực hiện, có một số Sở, ngành có thể đã triển khai thực hiện do đó cần xem xét thêm việc sửa đổi này có ảnh hưởng đến quá trình thực hiện không? Có cần bổ sung điều khoản chuyển tiếp để khắc phục hay không?

- Viết chính xác tên gọi khoản 1: “*Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8*”.

Tương tự, tên gọi khoản 2 chỉ cần trình bày ngắn gọn: “*Sửa đổi, bổ sung Điều 11*” không cần thiết phải trích dẫn tên Điều.

- Khoản 2 Điều 2 dự thảo bổ sung đầy đủ, chính xác: “*Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết*”.

- Hiệu lực thi hành của dự thảo phải đúng quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

### 3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*chú ý lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt, ...*); Mẫu số 36, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết:

- Điểm a khoản 1 Điều 1 viết chính xác “*hỗ trợ phát triển sản xuất...*”.

Tương tự tại bảng tiêu chí kèm theo sửa “*Nội dung tiêu chí*” thành “*Nội dung tiêu chí*” cho phù hợp với ngôn ngữ Tiếng Việt.

- Khoản 2 Điều 1 dự thảo: bỏ một từ “*phân*” trong câu “*Phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp cho các cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo quy định phân phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và ... ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025...*”.

- Lưu ý: toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung phải đặt trong dấu mở, đóng ngoặc kép.

b) Đối với dự thảo Tờ trình:

Trình bày dự thảo theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư.

### 4. Kết luận chung

Việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và có cơ sở. Tuy nhiên về nội dung, cơ quan soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu những vấn đề mà Sở Tư pháp nêu tại mục 1, 2, 3 của Báo cáo thẩm định này từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

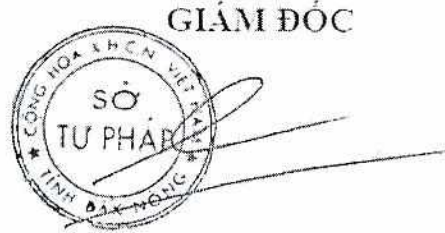
Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi



giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

*Nơi nhận:*

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc (t/h);
- LĐ Sở;
- Lưu: VT, VBPPPL (H).



Nguyễn Trung Hiếu

Số: 1247/BC-BDT

Đắk Nông, ngày 24 tháng 11 năm 2022

### BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Ngày 23/11/2022, Ban Dân tộc nhận được Báo cáo thẩm định số 73/BCTĐ-STP của Sở Tư pháp về việc báo cáo thẩm định đối với Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, căn cứ quy định có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình các nội dung thẩm định như sau:

TT	Nội dung báo cáo thẩm định	Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình
1	Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật	
-	Về cơ sở pháp lý:	
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bổ sung các căn cứ: "Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020";</li><li>- Bộ căn cứ pháp lý Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông cho phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: "Căn cứ ban hành văn</li></ul>	Tiếp thu nội dung ý kiến báo cáo thẩm định và sửa đổi, bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị quyết



<p>bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành”.</p> <p>- Đối với căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025” có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo Nghị quyết cần đưa vào làm cơ sở pháp lý thì có thể viết lại như sau: “Thực hiện Quyết định...”.</p>	
<p>- Về nội dung sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 dự thảo:</p>	
<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 02/2022/TT-UBND:</p> <p>“1. Phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước</p> <p>Phân bổ vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn nguồn ngân sách nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành và quy định cụ thể của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”.</p> <p>Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 02/2022/TT-UBND về Quản lý, tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị quy định:</p> <p>“2. Phân cấp quản lý</p> <p>a) UBND cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án, kế hoạch liên kết có hoạt động sản xuất trong phạm vi trong huyện.</p> <p>b) UBND cấp tỉnh giao cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư các dự án gắn với sản phẩm chủ lực, đặc trưng và dự án, kế hoạch có hoạt động sản xuất trong phạm vi liên huyện.</p> <p>c) UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách chi tiết đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ và đăng ký vay vốn tín dụng chính sách phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư; UBND cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc phê duyệt danh sách chi tiết đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ và đăng ký vay vốn tín dụng chính sách phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị các dự án, kế hoạch liên kết do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư”.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến Báo cáo thẩm định. Ban Dân tộc tiếp thu giải trình cơ pháp lý và thực tiễn như sau:</p> <p>Về nội dung sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 8 có hai nội dung gồm: hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p> <p><i>Thứ nhất, về thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:</i> Theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Hướng dẫn thực hiện Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thực hiện cho đối tượng là các hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ nghèo dân tộc thiểu số và địa bàn thực hiện tại xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên thôn, xã đặc biệt khó khăn (Khoản 1 Điều 19). Về phân cấp quản lý, UBND cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án, kế hoạch liên kết, thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết và danh sách đối tượng thụ hưởng <i>trong phạm vi huyện</i>. Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị <i>trong phạm vi liên huyện</i>, qua rà soát hiện nay các hợp tác xã, doanh nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (thuộc đối tượng hỗ trợ của nội dung dự án) quy mô hoạt động trong phạm vi một xã, hoặc một số xã thuộc huyện, chưa có hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi liên huyện và chưa đáp ứng được điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo quy</p>



		<p>định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p><i>Thứ hai, về thực hiện nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:</i> Theo quy định tại Điều 25, Điều 28 Thông tư số 02/2022 TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc; Hướng dẫn thực hiện Nội dung số 03, Tiểu dự án 2, Dự án 3, trong đó: thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện cho đối tượng là các hợp tác xã, doanh nghiệp tại các xã đặc biệt khó khăn và hộ gia đình và cán nhân dân tộc thiểu số và hộ nghèo dân tộc Kinh thuộc vùng dân tộc thiểu số (Điều 25). Quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư do cấp xã lập và cấp huyện phê duyệt, tổ chức thực hiện (Điều 28). Ngoài ra, qua rà soát (Công văn số 969/BDT-NV, ngày 16/9/2022 Ban Dân tộc) hiện nay tại các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh chưa có mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh đáp ứng điều kiện để hỗ trợ thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định.</p>
-	<p>Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo: Theo cơ quan soạn thảo thì lý do sửa đổi là để phù hợp với chỉ tiêu giao nhiệm vụ tại Phụ lục III kèm theo Công văn số 3526/BVHTTDL-VHDT ngày 16/9/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát lại nội dung các tiêu chí cho phù hợp với chỉ tiêu giao nhiệm vụ cho tỉnh Đắk Nông tại Công văn 3526/BVHTTDL-VHDT (Qua đối chiếu, rà soát sơ bộ của Sở Tư pháp có một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với nội dung tại Công văn 3526 BVHTTDL-VHDT như: Xây dựng nội dung, xuất bản mỗi ấn phẩm...).</li> <li>- Xem xét, giải trình thêm cơ sở pháp lý, thực tiễn của việc quy định phân bổ vốn cho cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo các nhiệm vụ chi ngân sách theo phương pháp tính điểm dựa trên các tiêu chí có phù hợp không?</li> </ul>	<p>Về nội dung này, Ban Dân tộc giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ giao nhiệm vụ cho tỉnh Đắk Nông tại Công văn 3526/BVHTTDL-VHDT, ngày 16/9/2022, qua rà soát các nhiệm vụ được giao đều thuộc các nội dung tiêu chí theo khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.</li> <li>- Tại điểm a khoản 1 Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định: "<i>a) Phân bổ vốn đầu tư cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch 05% vốn đầu tư của Dự án.</i>" Thực hiện Công văn số 3526/BVHTTDL-KHTC, ngày 16/9/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, trong đó, giao tổng chỉ tiêu nguồn vốn đầu tư cho tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 gồm có 59 nhiệm vụ, cụ thể: hỗ trợ đầu tư bảo tồn 02 bon, buôn truyền thống tiêu biểu; hỗ trợ đầu tư 02 điểm đến du lịch tiêu biểu và hỗ trợ đầu tư xây dựng 55 thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. Các nhiệm vụ được giao nêu trên không thuộc nhiệm</li> </ul>



	<p>vụ của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch được phân cấp quản lý, do vậy, quy định phân bổ 05% vốn đầu tư của Dự án 6 cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch không phù hợp quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, đồng thời, số vốn đầu tư được phân bổ (05%) không trùng với điểm số theo nội dung tiêu chí phân bổ vốn đầu tư và số lượng nhiệm vụ được giao.</p> <p>- Tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định: "<i>Phân bổ vốn sự nghiệp cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch 20% tổng vốn sự nghiệp của Dự án.</i>"</p> <p>Thực hiện Công văn số 3526/BVHTTDL-KHTC, ngày 16/9/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, trong đó, giao tổng chỉ tiêu nguồn vốn sự nghiệp cho tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 gồm có 106 nhiệm vụ, trong đó, có 04 nhiệm vụ (<i>Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số</i>) thuộc phân cấp quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh. Do vậy, số vốn sự nghiệp được phân bổ (20%) cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch không trùng với điểm số theo nội dung tiêu chí phân bổ vốn sự nghiệp và số lượng nhiệm vụ được giao.</p> <p>Do vậy, từ những nội dung nêu trên tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo quy định: "<i>Phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp cho các cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025</i>" là phù hợp nội dung tiêu chí, điểm số và nhiệm vụ được giao.</p>
<p>Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu xem xét thêm vấn đề có thể phát sinh nếu sửa đổi Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND: Chẳng hạn việc phân bổ vốn trên thực tế cho các Sở, ngành đã được thực hiện, có một số Sở, ngành có thể đã triển khai thực hiện do đó cần xem xét thêm việc sửa đổi này có ảnh hưởng đến quá trình thực hiện không? Có cần bổ sung điều khoản chuyển tiếp để khắc phục hay không?</p>	<p>Tiếp thu ý kiến thẩm định, qua rà soát các Sở, Ban, ngành được phân bổ vốn năm 2022 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh (Ban Dân tộc, Sở Y tế, Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và Hội Nông dân tỉnh) đến nay, chỉ có Hội Nông dân tỉnh đã sử dụng dự toán được giao năm (43 triệu đồng) để tiến hành kiểm tra, rà soát, xây dựng mô hình, hợp tác xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, còn các đơn vị còn lại chưa thực hiện. Do vậy, tiếp thu ý kiến thẩm định, Ban Dân tộc bổ sung điều khoản chuyển tiếp vào dự thảo Nghị quyết để</p>

		cơ sở điều chỉnh các nghị quyết giao kế hoạch, phân bổ ngân sách nhà nước giao đoạn 2021-2025 và năm 2022 của HĐND tỉnh sau khi Nghị quyết này được ban hành.
	Viết chính xác tên gọi khoản 1: "Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8". Tương tự, tên gọi khoản 2 chi cần trình bày ngắn gọn: "Sửa đổi, bổ sung Điều 11" không cần thiết phải trích dẫn tên Điều.	Tiếp thu nội dung ý kiến báo cáo thẩm định, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
	Khoản 2 Điều 2 dự thảo bổ sung đầy đủ, chính xác: "Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu, Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết".	Tiếp thu nội dung ý kiến báo cáo thẩm định, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
	Hiệu lực thi hành của dự thảo phải đúng quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.	Tiếp thu nội dung ý kiến báo cáo thẩm định, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
2	<b>Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</b>	Tiếp thu nội dung ý kiến báo cáo thẩm định, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và Tờ trình

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Ban Dân tộc kính đề nghị UBND tỉnh xem xét.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (p/h);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng BDT;
- Lưu VT, NV (C).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Ngọc Thạch**



**BẢN TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 –2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

*(Kèm theo Công văn số BDT-NV, ngày tháng 11 năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông)*

Stt	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu ý kiến góp ý, giải trình	Ghi chú
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 2756/SKH-QLN, ngày 21/11/2022)	Thống nhất với các nội dung Dự thảo.		
2	Sở Nội vụ (Công văn số 1690/SNV-XDCQ, ngày 18/11/2022)	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) là văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, để các cơ quan, đơn vị có thời gian nghiên cứu, góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, đề nghị Ban Dân tộc tỉnh thực hiện thời gian lấy ý kiến góp ý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020	Ban Dân tộc tiếp thu ý kiến góp ý. Thời gian tổ chức lấy ý kiến dự thảo văn bản QPPL kể từ ngày văn bản được đưa ra lấy ý kiến đến khi các ý kiến đóng góp được tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo. Thời gian này không quá 15 ngày.	
3	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (Công văn số: 1695/SVHTTDL-KHTC, ngày 18/11/2022)	- Bổ sung nội dung “Số lượng (a, b, c, d, e...) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các huyện đề xuất, được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, tổng hợp./.” sau phụ lục phân bổ vốn sự nghiệp. -Áp dụng phương pháp “tỉnh” điểm theo các	- Về nội dung góp ý số lượng của nội dung các tiêu chí đã được quy định tại điểm e Khoản 3 Điều 3 của Quy định.  -Ban Dân tộc tiếp thu ý kiến góp ý bổ	

		<p>tiêu chí: sửa chữ “ính” thành chữ “ính”. Tại mục 2. Phân bổ vốn sự nghiệp, đối với nội dung tiêu chí 5 là Hỗ trợ hoạt động cho mỗi “đội” văn nghệ truyền thống: sửa chữ “đội” thành chữ “đội”.</p> <p>Tại trang 3 của dự thảo Tô trình, tại dòng thứ 27 từ trên xuống: “Công văn số 3526/BVHTTDL-KHTC, ngày 16/9/2022 của” đề nghị bổ sung thêm “của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch</p>	<p>sung, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Ban Dân tộc tiếp thu ý kiến góp ý bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Tô trình và Dự thảo Nghị quyết.</p>
4	<p>UBND huyện Tuy Đức Công văn số 2167/UBND-DT, ngày 21/11/2022)</p>		
5	<p>UBND huyện Đắk Song Công văn số 2167/UBND-DT, ngày 21/11/2022)</p>	<p>Thống nhất với các nội dung Dự thảo.</p>	
6	<p>UBND huyện Cư Jút Công văn số 127/CV-DT, ngày 17/11/2022)</p>	<p>Thống nhất với các nội dung Dự thảo.</p>	
7	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số: 433/SGDDT-TCCBTC, ngày 17/11/2022)</p>	<p>Thống nhất với các nội dung Dự thảo.</p>	
8	<p>Sở Y tế (Công văn số 2946/SYT-KHTC, ngày 22/11/2022)</p>	<p>Thống nhất với các nội dung Dự thảo.</p>	



9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 2935/SNN-KHTC, ngày 21/11/2022)	Thông nhất với các nội dung Dự thảo.		
10	Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 2924/STNMT-CCBVMT, ngày 21/11/2022)	Thông nhất với các nội dung Dự thảo.		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

### NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHOÁ IV KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 ngày 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân*



sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban ..... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

### 1. Sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 8

“a) Nội dung 1 và 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III)	28	a	28 X a
2	Mỗi xã ĐBKK đồng thời là xã An toàn khu được cộng thêm	2	b	2 X b

3	Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo của xã đặc biệt khó khăn được cộng thêm (sau đây viết tắt là ĐBKK)	0,15	c	0,15 X c
4	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã)	5	d	5 X d
<b>Tổng cộng điểm (1+2+3+4)</b>		-	-	

## 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

“Phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp cho các cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025. Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí sau:

### 1. Phân bổ vốn đầu tư

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho mỗi một điểm đến du lịch tiêu biểu.	7	a	7 X a
2	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một bon, buôn, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.	60	b	60 X b
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2	c	2 X c
4	Hỗ trợ xây dựng mỗi một mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch.	60	d	60 X d
5	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	60	e	60 X e
<b>Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5)</b>				

### 2. Phân bổ vốn sự nghiệp

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
----	-------------------	---------	----------	--------------



TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi huyện vùng đồng bào DTTS và miền núi	10	a	10 X a
2	Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hoá phi vật thể (mỗi lễ hội; mỗi mô hình văn hoá truyền thống; mỗi dự án nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn; mỗi bon, buôn văn hóa truyền thống; mỗi chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hoá truyền thống văn hoá các dân tộc thiểu số...)	3,5	b	3,5 X b
3	Hỗ trợ mỗi nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận	0,6	c	0,6 X c
4	Tổ chức mỗi lớp tập huấn, truyền dạy, câu lạc bộ (mỗi lớp tập huấn; mỗi câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian...)	2	d	2 X d
5	Hỗ trợ hoạt động cho mỗi đội văn nghệ truyền thống	0,5	e	0,5 X e
6	Xây dựng nội dung, xuất bản mỗi ấn phẩm xuất bản sách, đĩa, đĩa phim tư liệu về văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số	20	g	20 X g
7	Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	10	h	10 X h
8	Tổ chức mỗi hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số	3	i	3 X i
9	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0,3	k	0,3 X k
10	Hỗ trợ trang thiết bị cho mỗi nhà văn hoá tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số	0,3	l	0,3 X l
11	Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	5	m	5 X m
	<b>Tổng cộng điểm</b> (1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11)	-	-	

## **Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

Các cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện được phân bổ ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 8 và Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sử dụng ngân sách phân bổ đến khi Nghị quyết định này có hiệu lực.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng .... năm 2022./.

### *Nơi nhận:*

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH; Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng Công tác HĐND, SKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**